**PHẦN III CÂU HỎI NGẮN**

**Câu 1.** Có bao nhiêu hiện tượng nào sau đây không phải là ví dụ của cơ chế vận chuyển thụ động?

1. Khi nhai cơm lâu sẽ cảm thấy ngọt.

2. Nước sẽ vận chuyển từ nơi có nồng độ cao đến nơi có nồng độ thấp.

3. O2 từ phế nang vào mao mạch phổi.

4. Tim bơm máu đi khắp cơ thể.

Đáp án: 3

Gồm 1,2,4

**Câu 2.** Nếu màng của lyzoxom bị vỡ thì có bao nhiêu nhận định sau đây không phải là hậu quả?

1. Tế bào mất khả năng phân giải các chất độc hại.

2. Tế bào bị chết do tích lũy nhiều chất độc.

3. Hệ enzyme của lyzoxom sẽ bị mất hoạt tính.

4. Tế bào bị hệ enzyme của lyzoxom phân hủy.

Đáp án: 3

Gồm 1,2,3

Câu 1. Kiểu vận chuyển chủ động thuộc số bao nhiêu



Đáp án: 1

**Câu 3.** Có bao nhiêu nhận định dưới đây là đúng khi nói về sự vận chuyển thụ động các chất qua màng tế bào?

**1.** Không cần cung cấp năng lượng cho quá trình vận chuyển.

**2.** Các chất được vận chuyển từ nơi có nồng độ thấp sang nơi có nồng độ cao.

**3.**Chỉ xảy ra ở động vật không xảy ra ở thực vật.

**4.**Tuân thủ theo nguyên lí khuếch tán.

Đáp án: 2

Gồm 1,4

**Câu 4.** Có bao nhiêu cách vận chuyển nào sau đây thuộc hình thức vận chuyển chủ động?

 (1) Vận chuyển qua màng tế bao nhờ kênh protein

(2) Vận chuyển glucose đồng thời với Natri qua màng tế bào

(3) Vận chuyển các chất có kích thước lớn qua màng tế bào.

(4) Vận chuyển Ca2+ qua màng tế bào.

(5) Vận chuyển Na+, K+ bằng bơm protein qua màng tế bào.

Đáp án: 3

Gồm 2,3,4

**Câu 5.** Xét các hoạt động diễn ra trong tế bào:

(1) Tổng hợp các chất cần thiết diễn ra trong tế bào.

(2) Vận chuyển chủ động các chất qua màng sinh chất.

(3) Glucose khuếch tán qua màng tế bào.

(4) Nước thẩm thấu vào tế bào khi tế bào ngập trong dung dịch nhược trương.

Có bao nhiêu hoạt động có sử dụng năng lượng ATP ?

Đáp án: 2

Gồm 1,2

**Câu 6.** Các chất thải, chất độc hại thường được đưa ra khỏi tế bào theo bao nhiêu phương thức vận chuyển dưới đây?

(1) Thẩm thấu; (2) Khuếch tán; (3) Vận chuyển tích cực.

Đáp án: 2

Gồm 2,3

**Câu 7.** Có bao nhiêu ý đúng về mục đích của thí nghiệm co nguyên sinh là để xác định?

(1) Tế bào đang sống hay đã chết

(2) Kích thước của tế bào lớn hay bé

(3) Khả năng trao đổi chất của tế bào mạnh hay yếu

(4) Tế bào thuộc mô nào trong cơ thể

Đáp án: 2

Gồm 1,3

**Câu 8.** Nghiên cứu một số hoạt động sau:

(1) Tổng hợp protein.

(2) Tế bào thận vận chuyển chủ động ure và glucose qua màng.

(3) Tim co bóp đẩy máu chảy vào động mạch.

(4) Vận động viên đang nâng quả tạ.

(5) Vận chuyển nước qua màng sinh chất.

Trong các hoạt động trên, có bao nhiêu hoạt động tiêu tốn nhiều năng lượng ATP?

Đáp án: 4

Gồm 1,3,4,2

**Câu 9.** Một tế bào nhân tạo có màng bán thấm và chứa dung dịch lỏng (0,03M saccharose; 0,02M glucose) được ngâm vào cốc chứa loại dung dịch (0,01M saccharose; 0,01M glucose; 0,01M fructose). Màng bán thấm chỉ cho nước và đường đơn đi qua nhưng không cho đường đôi đi qua. Có bao nhiêu nhận định là đúng về chiều vận chuyển các chất?

1. Glucozo đi từ trong tế bào ra ngoài.

2. Fructozo đi từ ngoài vào trong tế bào.

3. Nước đi từ ngoài vào trong tế bào.

4. Saccharose đi từ ngoài vào trong tế bào.

Đáp án: 3

Gồm 1,2,3

**Câu 10.** Có bao nhiêu chất sau đây không khuếch tán trực tiếp qua màng sinh chất? (1) Nước, (2) khí NO, (3) Ba2+, (4) Na+, (5) glucose, (6) rượu, (7) O2, (8) saccharose.

Đáp án: 5

Gồm 1,3,4,5,8

**Câu 11.** Cho các ý sau (với chất A là chất có khả năng khuếch tán qua màng tế bào):
(1) Chênh lệch nồng độ của chất A ở trong và ngoài màng.
(2) Kích thước, hình dạng và đặc tính hóa học của chất A.
(3) Đặc điểm cấu trúc của màng, nhu cầu của tế bào.
(4) Kích thước và hình dạng của tế bào.
Tốc độ khuếch tán của chất A phụ thuộc vào bao nhiêu ý trên?

Đáp án: 3

Gồm 1,2,3